

Báo cáo Thị trường Lúa gạo

Tháng 7 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường lúa gạo trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường gạo thế giới	04
1. Sản lượng, tiêu thụ	04
2. Diễn biến giá	09
Phần II: Thị trường gạo Việt Nam	12
1. Sản xuất	12
2. Xuất khẩu	12
3. Diễn biến giá	15
Phần III: Dự báo	16
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	17
Phụ lục	20

Viết tắt, giải nghĩa

APEDA: Cơ quan Phát triển Xuất khẩu Sản phẩm Nông nghiệp và Chế biến Ấn Độ

Bapanas: Cơ quan Lương thực Quốc gia Indonesia

BIRC: Hội nghị Gạo Quốc tế Bharat

BPI: Cục Công nghiệp Thực vật Philippines

BPS: Cục Thống kê Indonesia

CRF: Liên đoàn lúa gạo Campuchia

FAO: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc

FCI: Tổng công ty Lương thực Ấn Độ

IGC: Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế

IREF: Liên đoàn Các nhà Xuất khẩu Gạo Ấn Độ

ITC: Trung tâm Thương mại Quốc tế

PSA: Cơ quan Thống kê Philippines

REA: Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ

USDA: Bộ Nông nghiệp Mỹ

VFA: Hiệp hội Lương thực Việt Nam

VIETRISA: Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Trong báo cáo mới nhất, Bộ nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng gạo toàn cầu trong niên vụ 2026-2027 đạt 537,3 triệu tấn, giảm 8,2 triệu tấn so với niên vụ 2025-2026. Ở chiều ngược lại, tiêu thụ gạo toàn cầu dự kiến tăng khoảng 4,2 triệu tấn, lên mức kỷ lục 542,8 triệu tấn.
- Xuất khẩu gạo của Ấn Độ trong 6 tháng đầu năm đạt 12,27 triệu tấn, tăng 5% so với cùng kỳ năm 2025. Đà tăng này được cho là sẽ kiềm chế giá gạo thế giới, bất chấp những lo ngại về nguy cơ hiện tượng thời tiết El Nino có thể ảnh hưởng đến sản lượng, đồng thời bảo đảm nguồn cung với giá phải chăng cho các quốc gia nhạy cảm về giá tại châu Phi và châu Á.
- Theo Bộ Thương mại Thái Lan, trong 6 tháng đầu năm, nước này đã xuất khẩu 3,28 triệu tấn gạo, giảm 18,8% so với cùng kỳ năm trước. Cả năm 2026, xuất khẩu gạo của Thái Lan được dự báo đạt khoảng 7 triệu tấn, giảm 15% so với mức 8,3 triệu tấn của năm trước.
- Nhập khẩu gạo của Philippines trong 7 tháng đầu năm đã tăng gần 27% so với cùng kỳ năm trước và gần bằng cả năm 2025, trong bối cảnh nước này tăng cường nguồn cung dự trữ trước nguy cơ El Niño.
- Chỉ số giá gạo toàn cầu của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) đạt bình quân 108,4 điểm trong tháng 7, gần như không thay đổi so với tháng 6 nhưng tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước.
- Theo Cục Hải quan, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 7 đạt 471.814 tấn, trị giá 241,1 triệu USD, giảm lần lượt 40% và 36,5% so với cùng kỳ năm 2025, chủ yếu do nhu cầu từ Philippines chững lại. Lũy kế 7 tháng, xuất khẩu đạt 5,5 triệu tấn, thu về 2,62 tỷ USD, giảm nhẹ 0,1% về lượng và 7,1% về trị giá.
- Giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam trong tháng 7 đạt 511 USD/tấn, tăng 2,8% so với tháng 6 và 5,8% so với cùng kỳ năm 2025. Trong nước, giá lúa cũng tiếp tục xu hướng đi lên, với lúa thơm đạt 6.757 đồng/kg và lúa thường ở mức 6.346 đồng/kg vào cuối tháng 7, lần lượt tăng 7% và 6,7% so với tháng trước.
- Số liệu tổng hợp được cho thấy, kết quả kinh doanh của phần lớn doanh nghiệp gạo niêm yết trên sàn chứng khoán không mấy khả quan, khi doanh thu và lợi nhuận đều chịu nhiều áp lực.

Phần I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI



Dự báo mới nhất của USDA cho thấy sản lượng gạo toàn cầu sẽ giảm trong niên vụ 2026-2027, trong khi tiêu thụ vẫn duy trì xu hướng tăng và đạt mức kỷ lục mới. Trong bối cảnh đó, giá gạo tại các quốc gia sản xuất lớn tiếp tục đi lên, hiện ở mức cao nhất trong nhiều tháng qua.

1 Sản xuất - Tiêu thụ



USDA: Trong báo cáo công bố vào đầu tháng 8 của Bộ nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo toàn cầu trong niên vụ 2026-2027 được dự báo đạt 537,3 triệu tấn (quy theo gạo xay xát), tăng 0,1 triệu tấn so với dự báo tháng 7, nhưng giảm 8,2 triệu tấn (khoảng 2%) so với mức sản lượng kỷ lục 545,5 triệu tấn của niên vụ trước.

Trong đó, sản lượng tại Mỹ, Uzbekistan và Afghanistan được điều chỉnh tăng so với dự báo trước, đồng thời bù đắp cho sự sụt giảm tại Peru. Sản lượng tại hai quốc gia Trung Á là Afghanistan và Uzbekistan tăng nhờ năng suất cao hơn, khi lượng mưa trên mức trung bình đã đảm bảo đủ nước tưới cho các loại cây trồng vụ hè, bao gồm cả lúa gạo.

Ngược lại, dự báo sản lượng gạo của Peru trong niên vụ 2026-2027 được điều chỉnh giảm so với dự báo trước, phù hợp với các điều chỉnh giảm đối với số liệu của những niên vụ

trước (2024-2025 và 2025/-2026), sau khi Bộ Nông nghiệp nước này công bố dữ liệu mới.

Dự báo thương mại gạo toàn cầu trong năm dương lịch 2027 không thay đổi trong tháng này, khi xuất khẩu gạo toàn cầu được duy trì ở mức kỷ lục 62,9 triệu tấn, đánh dấu 2 năm liên tiếp tăng trưởng.

Trong khi đó, nhập khẩu gạo toàn cầu cũng được dự báo ở mức cao nhất từ trước đến nay với 60,4 triệu tấn, khi mức tăng chủ yếu tại Trung Quốc và Mozambique được bù đắp một phần bởi sự sụt giảm tại Guinea, Lào và một số quốc gia khác.

Nhập khẩu gạo của Trung Quốc được điều chỉnh tăng do tốc độ nhập khẩu mạnh, đặc biệt đối với gạo tấm phục vụ mục đích làm thức ăn chăn nuôi, chủ yếu có nguồn gốc từ Việt Nam, Ấn Độ và Myanmar. Nhập khẩu của Mozambique tăng do lượng gạo châu Á có giá cả cạnh tranh được nhập về nhiều hơn dự kiến.

Ngược lại, tình trạng tắc nghẽn tại cảng và cước vận tải cao đã làm chậm hoạt động mua gạo châu Á của Guinea. Tương tự, nhập khẩu gạo của Lào được điều chỉnh giảm dựa trên việc điều chỉnh số liệu các năm trước và giảm lượng gạo mua từ Thái Lan.

Trong tháng này, dự báo nhu cầu tiêu thụ gạo toàn cầu trong niên vụ 2026-2027 gần như không thay đổi so với ước tính trước, ở mức kỷ lục 542,8 triệu tấn, tăng khoảng 4,2 triệu tấn (tương ứng 1%) so với niên vụ trước. Trong đó, mức điều chỉnh tăng tại Trung Quốc, Mozambique và Mỹ so với tháng trước đã

bù đắp cho sự sụt giảm tại Peru và Guinea. Việc điều chỉnh tăng tiêu thụ xuất phát từ lượng hàng sẵn có tăng lên tại Trung Quốc và Mozambique (do nhập khẩu lớn hơn), cũng như tại Mỹ (do sản lượng trong nước tăng). Ngược lại, nhu cầu sử dụng nội địa được điều chỉnh giảm tại Peru do triển vọng sản lượng trong nước thấp hơn, và tại Guinea do nhập khẩu giảm.

Sản lượng giảm trong khi nhu cầu tiêu thụ vẫn tăng, điều này dẫn đến tồn kho gạo toàn cầu cuối niên vụ 2026-2027 giảm xuống còn 192,6 triệu tấn, giảm 5,6 triệu tấn, tương ứng 3% so với mức kỷ lục 198,2 triệu tấn của niên vụ trước. Theo đó, USDA đã nâng mức dự báo tồn kho tại Mỹ, Myanmar và Peru, nhưng điều chỉnh giảm dự báo tồn kho tại Iran, Cộng hòa Dominica, Lào và Philippines. Trung Quốc (56%) và Ấn Độ (26%) tiếp tục nắm giữ phần lớn lượng tồn kho gạo toàn cầu.

a. Xuất khẩu



Ấn Độ: Nguồn tin từ chính phủ Ấn Độ cho biết xuất khẩu gạo của nước này trong 6 tháng đầu năm đạt 12,27 triệu tấn, tăng 5% so với mức 11,68 triệu tấn cùng kỳ năm 2025.

Động lực chính đến từ nhóm gạo không phải basmati, với lượng xuất khẩu tăng 9,6%, đạt 8,9 triệu tấn, nhờ nhu cầu cao từ các nước châu Phi. Trong khi đó, xuất khẩu gạo basmati giảm 5,5%, xuống còn 3,36 triệu tấn. Nguyên nhân chủ yếu là xung đột liên quan đến Mỹ, Israel và Iran làm gián đoạn các tuyến thương mại tới Trung Đông, đặc biệt ảnh hưởng đến hoạt động giao hàng sang Iran, một trong những thị trường tiêu thụ basmati lớn của Ấn Độ.

Ấn Độ hiện chiếm hơn 40% lượng gạo xuất

khẩu toàn cầu và thậm chí còn nhiều hơn tổng lượng xuất khẩu của ba nước đứng sau là Thái Lan, Việt Nam và Pakistan cộng lại.

Đà tăng xuất khẩu của Ấn Độ được cho là sẽ kiềm chế giá gạo thế giới, bất chấp những lo ngại về nguy cơ hiện tượng thời tiết El Nino có thể ảnh hưởng đến sản lượng, đồng thời bảo đảm nguồn cung với giá phải chăng cho các quốc gia nhạy cảm về giá tại châu Phi và châu Á.

Nguồn cung dồi dào đã giúp giá gạo Ấn Độ thấp hơn đáng kể so với sản phẩm cùng loại của các nước xuất khẩu lớn khác như Thái Lan, Việt Nam và Myanmar. Ấn Độ chủ yếu xuất khẩu gạo thường sang các thị trường như Bangladesh, Benin, Bờ Biển Ngà, Guinea và Cameroon. Trong khi đó, gạo basmati chất lượng cao được xuất chủ yếu sang Saudi Arabia, Iraq, Iran và Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE).



Thái Lan: Theo Bộ Thương mại Thái Lan, trong 6 tháng đầu năm, nước này đã xuất khẩu 3,28 triệu tấn gạo, giảm 18,8% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu gạo của Thái Lan trong năm nay dự kiến đạt khoảng 7 triệu tấn, giảm 15% so với mức 8,3 triệu tấn của năm 2025. Để bù đắp đà sụt giảm, Thái Lan đang tập trung thúc đẩy xuất khẩu sang Malaysia và Philippines, hai thị trường vẫn duy trì nhu cầu tăng trưởng.

Bộ Thương mại Thái Lan cho biết lượng gạo xuất khẩu sụt giảm do nguồn cung toàn cầu gia tăng và xung đột tại Trung Đông ảnh hưởng đến hoạt động thương mại. Bên cạnh đó, giá gạo xuất khẩu của Thái Lan hiện cao hơn so với nhiều đối thủ cạnh tranh.

Tuy nhiên, cơ quan này kỳ vọng nhu cầu đối với gạo Thái Lan sẽ phục hồi trong 5 tháng cuối

năm, khi nhiều quốc gia tăng cường tích trữ lương thực để ứng phó với nguy cơ hạn hán.

Những năm gần đây, Thái Lan là quốc gia xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm, lượng gạo xuất khẩu của nước này đã thấp hơn Việt Nam.

Trong năm 2025, Thái Lan xuất khẩu 8,3 triệu tấn gạo, giảm 16,5% so với năm trước.



Campuchia: Liên đoàn Lúa gạo

Campuchia (CRF) cho biết, trong 7 tháng đầu năm, Campuchia xuất khẩu 707.471 tấn gạo xay xát, thu về khoảng 415 triệu USD, tăng 68% về lượng, trong khi kim ngạch tăng 34% so với cùng kỳ năm 2025.

Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục là thị trường lớn nhất của Campuchia, với 207.157 tấn gạo, trị giá hơn 156 triệu USD. Trung Quốc và các khu vực tự trị đạt 174.930 tấn, trị giá 103,1 triệu USD. Trong khi đó, ASEAN nhập khẩu 266.300 tấn gạo, trị giá khoảng 102 triệu USD. Campuchia cũng xuất khẩu 59.084 tấn gạo, trị giá 52 triệu USD sang 25 thị trường khác, trong đó có các quốc gia ở châu Phi và Trung Đông.

Với tốc độ hiện tại, xuất khẩu gạo xay xát của Campuchia đang tiến gần mục tiêu 1 triệu tấn trong năm nay của CRF. Theo CRF, nhu cầu cao từ Philippines, Trung Quốc và EU, cùng với nguồn dự trữ phục vụ xuất khẩu dồi dào, đang thúc đẩy đà tăng trưởng.

Về chủng loại, gạo thơm tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu xuất khẩu, với 59,23% tổng lượng gạo xay xát xuất khẩu trong 7 tháng. Tiếp theo là gạo trắng với 23,66%, gạo tẻ 13,70%, gạo đỏ 1,93% và gạo hữu cơ 1,28%; phần còn lại thuộc các chủng loại khác.

Bên cạnh gạo xay xát, Campuchia còn xuất khẩu hơn 3 triệu tấn lúa trong 7 tháng đầu

năm, thu về khoảng 665,7 triệu USD. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, lượng lúa xuất khẩu giảm 22% và trị giá giảm 27%.



Myanmar: Theo Liên đoàn Lúa gạo

Myanmar (MRF), xuất khẩu gạo và gạo tẻ của Myanmar bằng đường biển đạt 699.730 tấn trong 4 tháng đầu năm tài chính 2026-2027 (từ tháng 4 đến tháng 7/2026), thu về 232 triệu USD.

Trong đó, xuất khẩu gạo đạt 169.559 tấn, trị giá 51 triệu USD trong tháng 4; 136.262 tấn, trị giá 42 triệu USD trong tháng 5; 223.714 tấn, trị giá 74 triệu USD trong tháng 6 và 170.195 tấn, trị giá 64 triệu USD trong tháng 7.

Trong năm tài chính 2026-2027, Myanmar đặt mục tiêu xuất khẩu tổng cộng 3 triệu tấn gạo và gạo tẻ, gồm 1,8 triệu tấn gạo và 1,2 triệu tấn gạo tẻ, thông qua đường biển và các tuyến thương mại biên giới. Mục tiêu này cao hơn mức hơn 2,7 triệu tấn, trị giá 861 triệu USD, đạt được trong năm tài chính 2025-2026 (tháng 4/2025 - tháng 3/2026).

b. Nhập khẩu



Philippines: Nhập khẩu gạo của

Philippines trong 7 tháng đầu năm đã tăng gần 27% so với cùng kỳ năm trước trong bối cảnh nước này tăng cường nguồn cung dự trữ trước nguy cơ El Niño.

Số liệu mới nhất của Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI) cho thấy, tính đến cuối tháng 7, nước này đã nhập khẩu 3,27 triệu tấn gạo, tăng so với mức 2,58 triệu tấn cùng kỳ năm ngoái.

Với khối lượng nhập khẩu hiện tại, Philippines đang trên đà vượt tổng lượng nhập khẩu 3,39

triệu tấn của cả năm 2025, thời điểm chính phủ áp dụng lệnh tạm dừng nhập khẩu gạo nước ngoài trong 4 tháng.

Khác với năm ngoái, Bộ trưởng Nông nghiệp Philippines Francisco Tiu Laurel trước đó cho biết nước này sẽ không áp dụng lệnh cấm nhập khẩu trong năm nay nhằm chủ động ứng phó với tác động của hiện tượng El Niño cực đoan dự kiến xảy ra trong quý IV.

Bộ trưởng Nông nghiệp cho rằng việc duy trì lượng gạo dự trữ đầy đủ quan trọng hơn lợi ích của việc hạn chế nhập khẩu, trong bối cảnh rủi ro do El Niño gia tăng và có thể ảnh hưởng đến sản lượng gạo trong nước.

Theo dự báo mới nhất của Bộ Nông nghiệp, sản lượng gạo của Philippines trong năm nay có thể giảm khoảng 750.000 tấn do El Niño, cao hơn đáng kể so với mức thiệt hại 700.000 tấn được dự báo trước đó.

“Trách nhiệm của chúng tôi là bảo đảm đất nước có đủ lượng gạo dự trữ cần thiết trước khi bước vào vụ thu hoạch tiếp theo. An ninh lương thực đòi hỏi phải chủ động, thay vì chờ đến khi nguồn cung bị thắt chặt mới phản ứng”, ông Tiu Laurel cho biết trong một tuyên bố.

Thay vì áp dụng lệnh cấm, ông cho biết Bộ Nông nghiệp đang kỳ vọng các nhà nhập khẩu sẽ không nhập khẩu gạo 5% tấm – loại gạo nhập khẩu được tiêu thụ phổ biến nhất tại Philippines, và thay vào đó chuyển sang nhập khẩu gạo 25% tấm hoặc các loại gạo có tỷ lệ tấm cao hơn.

Hiện Bộ Nông nghiệp vẫn đang chờ kết luận của Ủy ban Thuế quan (TC) về việc liệu có cần thiết phải áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với gạo nhập khẩu hay không.

TC hiện đang tiến hành điều tra vụ việc này

sau khi cuộc điều tra của Bộ Nông nghiệp cho thấy có mối liên hệ nhân quả giữa lượng gạo nhập khẩu gia tăng và những thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất trong nước.

Trong kết quả điều tra, Bộ Nông nghiệp đề xuất nâng mức thuế hiện hành 15% đối với gạo nhập khẩu thêm ít nhất 13 điểm phần trăm, đưa mức thuế tối thiểu lên 28%.

Cơ quan này lưu ý rằng việc tăng thuế chỉ nên áp dụng đối với các nguồn cung gạo nhập khẩu chủ yếu của Philippines, gồm Việt Nam, Thái Lan, Pakistan và Myanmar.

Số liệu của BPI cho thấy, tính đến cuối tháng 7, Việt Nam tiếp tục là nhà cung cấp gạo lớn nhất cho Philippines với lượng xuất khẩu đạt 2,53 triệu tấn, chiếm 77% tổng lượng gạo nhập khẩu của nước này. Các nguồn cung gạo lớn khác của Philippines gồm Thái Lan với 343.227 tấn, Myanmar với 233.922 tấn, Campuchia với 80.678 tấn và Pakistan với 68.313 tấn.

 **Indonesia:** Indonesia dự kiến không phải nhập khẩu gạo trong năm 2026, bất chấp nguy cơ sản lượng bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thời tiết El Niño. Cơ quan Thống kê Indonesia (BPS) hồi đầu tháng cho biết sản lượng gạo trong giai đoạn tháng 1-9 dự kiến đạt 28,71 triệu tấn, gần như không đổi so với cùng kỳ năm ngoái.

Cơ quan Hậu cần Quốc gia Indonesia (Bulog) khẳng định nguồn cung gạo của nước này sẽ vẫn đủ, bất chấp dự báo El Niño mạnh kéo dài đến đầu năm 2027. Mặc dù mùa khô kéo dài dự kiến làm giảm diện tích thu hoạch, Bulog đã thu mua 3,5 triệu tấn lúa, đạt 87,4% mục tiêu, trong khi dự trữ gạo của Chính phủ đã đạt gần 5,4 triệu tấn. Tổng nguồn cung gạo được ước tính ở mức 25 - 26 triệu tấn, cao hơn đáng kể so với mức tiêu thụ hàng năm khoảng 22 triệu tấn.

Cơ quan này dự kiến đạt mục tiêu thu mua 4 triệu tấn vào tháng 9 và sẽ tiếp tục thu mua gạo từ nông dân đến cuối năm. Trong khi đó, các chương trình cải thiện giống được kỳ vọng sẽ giúp duy trì sản xuất và tăng cường an ninh lương thực bất chấp điều kiện thời tiết bất lợi.



Malaysia: Bộ Nông nghiệp và An ninh Lương thực Malaysia cho biết

nước này có đủ lượng gạo dự trữ thực tế để đáp ứng nhu cầu trong nước trong 6 tháng tới. Kết quả này có được nhờ các nỗ lực của Chính phủ nhằm tăng cường an ninh lương thực, bao gồm duy trì dự trữ gạo chiến lược và hỗ trợ sản xuất lúa trong nước, qua đó giúp Malaysia chủ động ứng phó với những gián đoạn có thể xảy ra trong chuỗi cung ứng toàn cầu và các thách thức liên quan đến thời tiết.

Hiện Malaysia có 1,237 triệu tấn gạo dự trữ, gồm 200.000 tấn dự trữ đệm quốc gia và 1,037 triệu tấn dự trữ thương mại. Chính phủ duy trì lượng dự trữ này nhằm bảo đảm an ninh lương thực trong trường hợp xảy ra khủng hoảng nguồn cung toàn cầu, đồng thời tiếp tục trợ cấp để ổn định giá gạo trắng sản xuất trong nước.

Nhằm giảm phụ thuộc vào nhập khẩu, Malaysia đang hướng tới mục tiêu đạt 80% tự chủ về gạo vào năm 2030. Trong khuôn khổ chiến lược này, Bộ Nông nghiệp và An ninh Lương thực đang mở rộng sử dụng các giống lúa chịu hạn nhằm giảm thiểu rủi ro khí hậu như El Niño. Đồng thời triển khai chương trình 5 vụ lúa trong 2 năm tại các khu vực thuộc Cơ quan Phát triển Nông nghiệp Muda, đồng thời nâng cấp hệ thống thủy lợi nhằm cải thiện năng suất và tăng cường sản xuất gạo trong nước.



Trung Quốc: Theo số liệu từ Hải quan

Trung Quốc, nước này nhập khẩu 444.697 tấn gạo trong tháng 6/2026, giảm 8,5% so với tháng trước nhưng tăng mạnh 96,7% so với cùng kỳ năm 2025.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, Trung Quốc nhập khẩu hơn 2,4 triệu tấn gạo, tăng 68,6%, tương đương 981.025 tấn, so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, Việt Nam dẫn đầu về lượng gạo xuất khẩu sang Trung Quốc với 850.122 tấn, tăng 97,5%, chiếm 35,2% thị phần. Myanmar đứng thứ hai với 548.094 tấn, tăng 76,1%, chiếm 22,7% thị phần. Tiếp theo là Ấn Độ với 368.441 tấn, tăng gấp đôi, chiếm 15,3% thị phần. Đáng chú ý, lượng gạo nhập khẩu từ Pakistan đạt 312.977 tấn, tăng tới 263,3% so với cùng kỳ năm 2025.

Trong báo cáo mới nhất, USDA dự báo Trung Quốc sẽ trở thành nhà nhập khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới. Sản lượng nhập khẩu lên tới 4,3 triệu tấn, tăng thêm 400.000 tấn so với dự báo trước đó. Nhu cầu tăng thêm được cho là phục vụ thức ăn chăn nuôi. Nguồn hàng thường được nhập khẩu từ loại gạo phẩm cấp thấp của Ấn Độ. Sản lượng này tiếp tục được duy trì trong năm 2027. Với con số 4,3 triệu tấn, Trung Quốc sẽ vượt qua Việt Nam trở thành nước nhập khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới sau Philippines.

Trung Quốc nhập khẩu gạo không phải vì thiếu gạo mà ngược lại nước này có kho dự trữ lớn nhất thế giới với khoảng 110 triệu tấn, tương đương 40% tổng dự trữ gạo toàn cầu. Trung Quốc áp dụng chính sách xuất - nhập linh hoạt. Trong giai đoạn giá gạo toàn cầu lên cơn sốt 2023 - 2024 do ảnh hưởng của El Nino. Với kho dự trữ dồi dào, Trung Quốc dù nhập khẩu hạn chế vẫn giữ được giá gạo nội địa ở mức thấp để kiềm chế lạm phát. Ngược lại, từ cuối năm 2025 đến nay khi giá gạo thế giới giảm sâu, quốc gia đông dân thứ 2 thế giới đã tăng cường nhập khẩu để làm đầy thêm kho dự trữ.

2 Diễn biến giá

Chỉ số giá gạo toàn cầu của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) đạt bình quân 108,4 điểm trong tháng 7, gần như không thay đổi so với tháng 6 nhưng tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, gạo Indica, loại được giao dịch phổ biến nhất thế giới, tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt, với chỉ số giá tăng nhẹ 0,6% so với tháng trước. Ngược lại, chỉ số giá gạo Japonica và gạo nếp lần lượt giảm 1,4% và 4,4%, trong khi gạo thơm giảm 0,6% (**Bảng 1**).

Theo báo cáo của FAO, giá xuất khẩu gạo Indica ổn định tại hầu hết các thị trường châu Á, ngoại trừ Thái Lan, nơi nhu cầu thấp và đồng baht mất giá khiến giá gạo giảm trở lại một phần từ mức tăng ghi nhận trong tháng 6.

Tại Ấn Độ, giá gạo được hỗ trợ bởi doanh số bán hàng tích cực cho các khách hàng châu Phi, đặc biệt là gạo đỏ, bất chấp đồng rupee suy yếu.

Trong khi đó, tại Việt Nam, những thay đổi liên quan đến việc cấp giấy phép nhập khẩu tại Philippines đã tác động đến tâm lý thị trường, khi các quan chức nước này khuyến khích

Bảng 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ tháng 5 đến tháng 7/2026

Nguồn: FAO.

Nước sản xuất	Loại gạo	Diễn biến giá qua các tháng (USD/tấn)			% thay đổi của tháng 7/2026 so với		
		5/2026	6/2026	7/2026	6/2026	Cuối năm 2025	Cùng kỳ 2025
Ấn Độ	Basmati	1.050	1.050	1.050	0,0	▲ 13,5	▲ 20,0
	Trắng 25% tấm	327	330	341	▲ 3,4	▲ 2,4	▼ 4,5
	Trắng 5% tấm	341	347	358	▲ 3,1	▲ 2,9	▼ 3,6
	Gạo đỏ 5% tấm	331	339	357	▲ 5,4	▲ 0,5	▼ 6,1
Pakistan	Basmati	1.153	1.140	1.132	▼ 0,7	▲ 14,9	▲ 6,2
	Trắng 25% tấm	335	359	379	▲ 5,6	▲ 15,0	▲ 4,3
	Trắng 5% tấm	351	394	409	▲ 4,0	▲ 15,3	▲ 5,3
Thái Lan	Trắng 100% tấm	438	500	473	▼ 5,4	▲ 7,5	▲ 15,6
	Trắng 25% tấm	427	479	453	▼ 5,5	▲ 9,3	▲ 17,9
	A1 Super	410	427	408	▼ 4,4	▲ 7,1	▲ 16,4
	Hom Mali	1.240	1.231	1.203	▼ 2,2	▲ 2,7	▲ 9,9
	Nếp 10% tấm	811	834	799	▼ 4,1	▼ 13,3	▲ 6,4
	Đỏ 100%	450	507	478	▼ 5,6	▲ 9,3	▲ 17,6
Việt Nam	Trắng 25% tấm	378	385	389	▲ 1,2	▲ 14,9	▲ 9,7
	Trắng 5% tấm	408	412	425	▲ 3,2	▲ 17,7	▲ 12,1
	Thơm 5% tấm	501	494	507	▲ 2,6	▲ 17,6	▲ 5,9
Campuchia	Thơm 5% tấm	845	848				
Mỹ	Gạo trắng 4% tấm	913	916	916	0,0	▲ 2,6	▲ 14,9
	Calrose 4% tấm	540	533	528	▼ 1,0	▼ 5,9	▼ 18,9
Argentina	Trắng 5% tấm	449	448	453	▲ 1,2	▲ 3,7	▼ 9,7
Brazil	Trắng 5% tấm	512	514	515	▲ 0,3	▲ 13,8	▲ 1,6
Uruguay	Trắng 5% tấm	512	520	519	▼ 0,2	▲ 11,2	▲ 1,5

thương nhân chuyển từ nhập khẩu gạo 5% tấm sang gạo 25% tấm. Diễn biến này đã ảnh hưởng đến tâm lý thị trường gạo Indica và gạo thơm tại Việt Nam. Tuy nhiên, giá gạo Việt Nam đã lên mức cao nhất trong 19 tháng, do nguồn cung suy yếu bởi vụ Hè Thu sớm bị trì hoãn và sản lượng giảm.

Trong nửa đầu tháng 8, giá gạo xuất khẩu của Ấn Độ tăng lên mức cao nhất gần một năm, do được hỗ trợ bởi nguồn cung thắt chặt, lo ngại về vụ thu hoạch mới và nhu cầu ổn định từ các khách hàng châu Phi (**Biểu đồ 1**).

Cụ thể, tính đến ngày 15/8, gạo 5% tấm của Ấn Độ được chào bán ở mức 362-368 USD/tấn, tăng 4 USD/tấn so với cuối tháng 7. Gạo trắng 5% tấm có giá 359 - 364 USD/tấn, tăng nhẹ 1 USD/tấn.

Một thương nhân làm việc cho một công ty thương mại toàn cầu có trụ sở tại New Delhi cho biết, nhu cầu từ các quốc gia châu Phi như Benin vẫn ổn định, qua đó hỗ trợ giá gạo.

Xuất khẩu gạo của Ấn Độ trong 6 tháng đầu năm 2026 tăng 5% so với cùng kỳ năm

trước, nhờ lượng xuất khẩu gạo thường non - basmati tăng mạnh, bù đắp cho sự sụt giảm của gạo basmati, sau khi xung đột giữa Mỹ và Israel với Iran làm gián đoạn hoạt động thương mại với các thị trường chủ lực ở vùng Vịnh.

Tại Việt Nam, giá gạo 5% tấm được chào bán ở mức 435 - 455 USD/tấn, tăng 5 USD/tấn so với cuối tháng 7. Mức giá này tăng so với 430 - 450 USD/tấn một tuần trước.

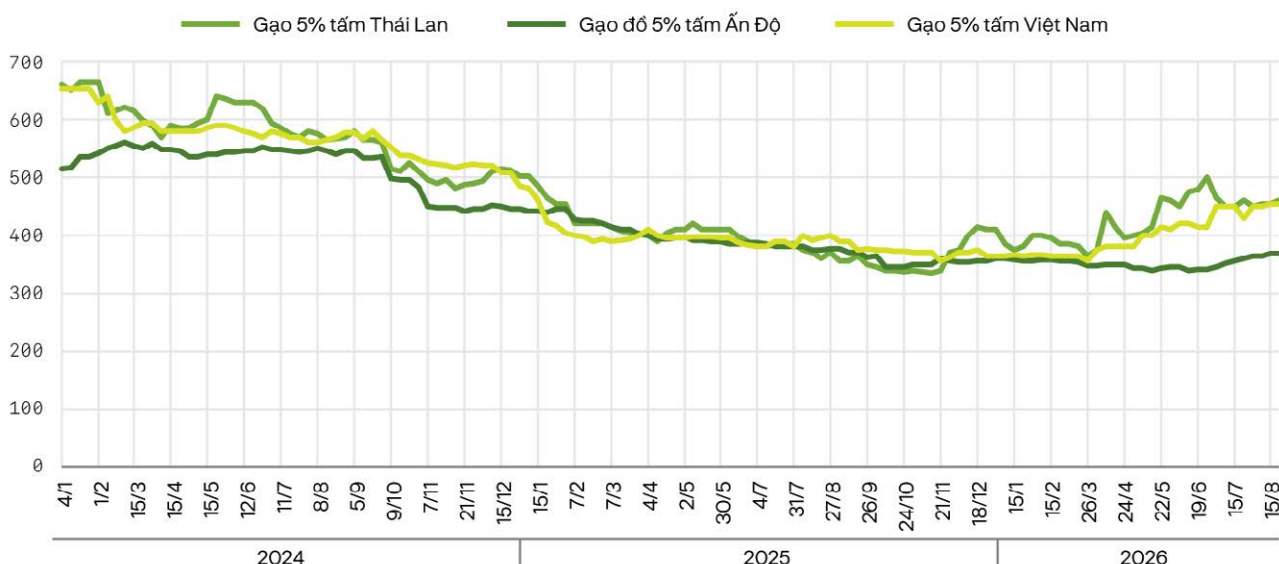
Một thương nhân tại TP HCM nhận định các đợt nắng nóng đang diễn ra tại nhiều nơi trên thế giới làm gia tăng lo ngại về tác động của hiện tượng El Niño đối với nguồn cung lương thực toàn cầu, trong đó có gạo.

Các thương nhân cũng cho biết họ ủng hộ đề xuất của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) về việc áp dụng giá sàn đối với gạo thơm xuất khẩu và lúa tươi trong nước nhằm bảo vệ người sản xuất và xuất khẩu, nhưng chưa rõ khi nào quy định này sẽ có hiệu lực.

Tại Bangladesh, chính phủ đã phê duyệt nhập khẩu 100.000 tấn gạo đỏ từ Việt Nam theo thỏa thuận giữa hai nước. Động thái này nhằm

Biểu đồ 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2024 đến ngày 15/8/2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ Reuters.



hạ nhiệt giá gạo trong nước đang ở mức cao. Lượng gạo trên sẽ được thu mua từ Tổng công ty Lương thực miền Nam (VINAFOOD II) với giá 416 USD/tấn.

Ở Thái Lan, giá gạo 5% tẩm tăng lên 450-455 USD/tấn, từ khoảng 435-455 USD/tấn trong tuần trước.

Một thương nhân tại Bangkok cho biết Malaysia và Philippines đang có nhu cầu cao đối với gạo Thái Lan khi hai nước tăng cường nhập khẩu trong bối cảnh lo ngại tình hình El Niño. Thương nhân này cho biết nguồn cung đang giảm nhẹ, với sản lượng lúa có khả năng giảm 1,5 triệu tấn trong năm nay. Thái Lan dự kiến xuất khẩu 7 triệu tấn gạo trong năm 2026. ■

Phần II: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM



Trong tháng 7, giá gạo tiếp tục duy trì đà tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, lượng gạo xuất khẩu lại giảm đáng kể do nhu cầu từ Philippines, thị trường tiêu thụ lớn nhất của gạo Việt Nam, bất ngờ chững lại.

1 Sản xuất

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tính đến ngày 03/08/2026, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL, vụ Hè Thu 2026 xuống giống với diện tích 1,243 triệu ha, đã thu hoạch được khoảng 376 nghìn tấn với năng suất khoảng 61,68 tạ/ha, sản lượng ước đạt 2,32 triệu tấn lúa. Vụ Thu Đông 2026 đã xuống giống 210 nghìn ha/640 nghìn ha diện tích kế hoạch, đạt gần 33%.

2 Xuất khẩu

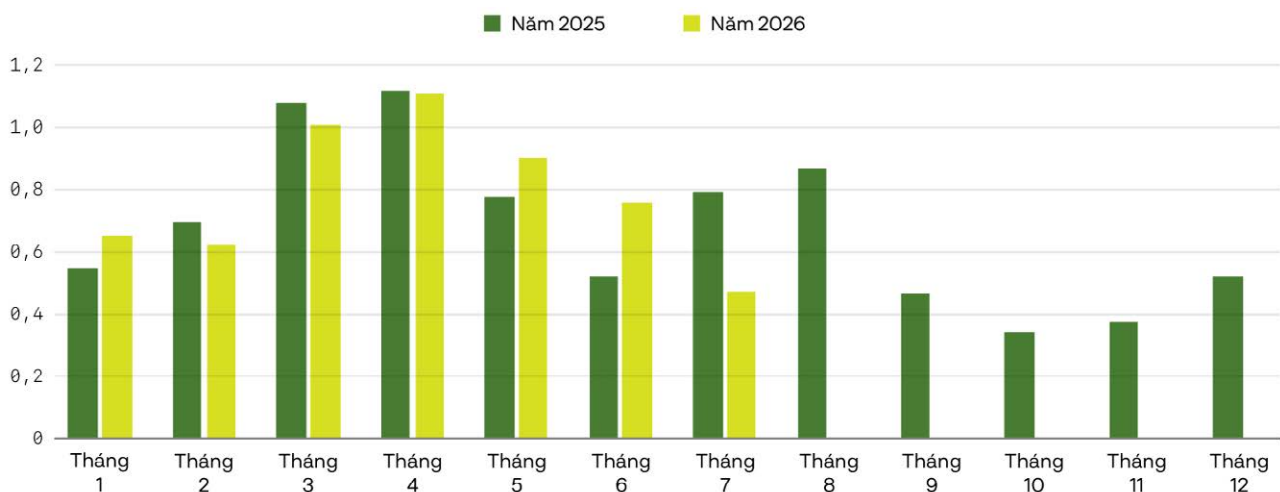
Theo số liệu của Cục Hải quan, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 7 đạt 471.814 tấn, trị giá 241,1 triệu USD, giảm tới 37,6% về lượng và giảm 35,8% về trị giá so với tháng trước, đồng thời giảm 40% về lượng và giảm 36,5% về trị giá so với cùng kỳ tháng 7/2025.

Với kết quả này, lũy kế 7 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu gạo đạt 5,5 triệu tấn với giá trị kim ngạch thu về 2,62 tỷ USD, tương ứng giảm nhẹ 0,1% về lượng và giảm 7,1% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái (**Biểu đồ 2**).

Trong 7 tháng đầu năm, Philippines tiếp tục là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, với khối lượng đạt 2,54 triệu tấn, trị giá 1,13 tỷ USD, chiếm 46,2% về lượng và 43,2% tổng trị giá xuất khẩu gạo của cả nước. So với cùng kỳ năm 2025, lượng gạo xuất khẩu sang thị trường này tăng 4,4%, nhưng trị giá giảm 5,1%, cho thấy mức giá xuất khẩu bình quân

Biểu đồ 2: Xuất khẩu gạo của Việt Nam qua các tháng năm 2025 - 2026

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Số liệu từ Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



thấp hơn đã làm thu hẹp kim ngạch dù lượng hàng vẫn tăng (**Biểu đồ 3**).

Dù vậy, lượng gạo xuất khẩu sang Philippines đang có xu hướng chậm lại trong tháng 7 vừa qua, khi chỉ đạt 147.903 tấn, trị giá 68,8 triệu USD, giảm mạnh 57,7% về lượng và giảm 58% về trị giá so với tháng 6, đồng thời giảm tới 54,9% về lượng và giảm 55,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Sự sụt giảm mạnh này khiến thị trường Philippines trở thành yếu tố quan trọng kéo giảm kết quả xuất khẩu chung của ngành gạo Việt Nam.

Việc Philippines liên tục điều chỉnh chính sách nhập khẩu đang gây không ít khó khăn cho xuất khẩu gạo của Việt Nam. Theo đó, từ đầu tháng 7, Bộ Nông nghiệp Philippines cho biết không cấp phép nhập khẩu các loại gạo 5%, chỉ gạo phẩm cấp thấp hơn với tỷ lệ 25% tấm mới được nhập khẩu để chuẩn bị cho đợt thu hoạch mới vào khoảng tháng 9 - 10 tới.

Trung Quốc tiếp tục đứng thứ hai về thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 7 tháng đầu năm, với khối lượng đạt 977.639 tấn, trị giá 483,2 triệu USD, tăng mạnh 96,8% về lượng và 92,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025. Riêng tháng 7, lượng gạo xuất khẩu sang thị trường này đạt 62.173 tấn, tiếp tục tăng 25,3% so với cùng kỳ.

Ngược lại, xuất khẩu sang nhiều thị trường chủ lực khác lại ghi nhận sự sụt giảm đáng kể trong 7 tháng đầu năm 2026. Trong đó, lượng gạo xuất khẩu sang Ghana giảm 5,8%, đạt 552.387 tấn; Bờ Biển Ngà giảm mạnh 52,3%, đạt 309.397 tấn; Malaysia giảm 2,5%, đạt 287.159 tấn; Singapore giảm 7,6%; Mozambique giảm 2,8%; Hong Kong giảm 13,6%...

Tuy nhiên, Australia và Ả Rập Xê Út nổi lên như những điểm sáng xuất khẩu, với lượng xuất khẩu tăng lần lượt 25,4% và 29,2%.

Biểu đồ 3: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 7 tháng/2025 và 7 tháng/2026

Đơn vị: % theo khối lượng.

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



	7 tháng đầu năm 2025 (vòng trong)	7 tháng đầu năm 2026 (vòng ngoài)
Philippines	44,2%	46,2%
Trung Quốc	9,0%	17,8%
Ghana	10,7%	10,1%
Bờ Biển Ngà	11,8%	5,6%
Malaysia	5,3%	5,2%
Singapore	1,7%	1,6%
Thị trường khác	17,3%	13,5%

Đáng chú ý, trong 7 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo sang thị trường Iraq tăng đột biến 167,4 lần về lượng và 111 lần về trị giá so với cùng kỳ năm trước, lên mức 25.275 tấn, trị giá gần 14 triệu USD (**Bảng 2**).

Bảng 2: Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.

Thị trường xuất khẩu	Tháng 7/2026		So với tháng 6/2026		So với tháng 7/2025		7 tháng năm 2026		So với 7 tháng 2025	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Tổng	471.814	241.109	▼ 37,6	▼ 35,8	▼ 40,0	▼ 36,5	5.496.364	2.623.568	▼ 0,1	▼ 7,1
Philippines	147.903	68.820	▼ 57,7	▼ 58,0	▼ 54,9	▼ 55,4	2.540.393	1.134.308	▲ 4,4	▼ 5,1
Trung Quốc	62.173	28.934	▼ 52,5	▼ 54,5	▲ 25,3	▲ 16,1	977.639	483.193	▲ 96,8	▲ 92,2
Ghana	106.853	59.796	▲ 1,3	▲ 2,3	▼ 1,9	▲ 0,9	552.387	289.564	▼ 5,8	▼ 12,3
Bờ Biển Ngà	17.796	7.981	▼ 37,0	▼ 29,0	▼ 82,4	▼ 81,4	309.397	123.145	▼ 52,3	▼ 59,3
Malaysia	36.125	15.142	▲ 25,2	▲ 19,9	▼ 46,9	▼ 48,3	287.159	117.329	▼ 2,5	▼ 18,2
Singapore	11.504	6.293	▼ 18,2	▼ 15,8	▲ 39,3	▲ 23,7	86.203	44.864	▼ 7,6	▼ 17,8
Mozambique	3.044	1.722	▼ 50,2	▼ 45,6	▼ 64,6	▼ 64,9	52.765	26.340	▼ 2,8	▼ 16,2
Hong Kong (Trung Quốc)	4.530	2.509	▼ 19,7	▼ 27,5	▼ 27,3	▼ 28,9	32.512	19.305	▼ 13,6	▼ 15,2
Australia	3.989	2.831	▼ 3,0	▼ 1,5	▲ 9,3	▼ 1,0	28.044	18.541	▲ 25,4	▲ 7,1
Ả Rập Xê Út	2.090	1.443	▼ 65,2	▼ 64,6	▼ 46,8	▼ 44,3	27.133	16.727	▲ 29,2	▲ 16,7
UAE	4.995	3.265	▼ 1,2	▼ 3,3	▼ 25,3	▼ 23,2	26.376	16.534	▼ 30,6	▼ 33,2
Iraq	25	16					25.275	13.898	▲ 16.638	▲ 10.994
Mỹ	2.976	2.243	▼ 22,0	▼ 25,7	▲ 56,2	▲ 51,6	23.207	17.440	▲ 1,4	▼ 14,9
Đài Loan	450	242	▼ 74,3	▼ 73,5	▼ 74,8	▼ 75,2	12.220	6.473	▼ 8,7	▼ 15,7
Campuchia	1.200	688	▲ 0,8	▲ 19,6	▼ 63,7	▼ 64,7	10.496	5.508	▼ 61,0	▼ 67,6
Hà Lan	1.122	879	▼ 43,2	▼ 44,2	▼ 20,1	▼ 11,2	8.247	6.419	▼ 13,2	▼ 11,3
Ba Lan	2.764	1.803	▲ 292,1	▲ 235,3	▲ 86,6	▲ 59,6	7.946	5.695	▼ 0,9	▼ 8,5
Indonesia	1.248	638	▲ 140,0	▲ 182,0	▼ 52,9	▼ 34,2	6.466	2.904	▼ 70,5	▼ 69,9
Nam Phi	724	459	▲ 101,7	▲ 88,0	▲ 58,8	▲ 65,6	5.983	3.263	▲ 5,4	▼ 13,5
Nga	776	449	▲ 8,7	▲ 0,1	▼ 32,7	▼ 17,5	3.749	2.299	▲ 2,3	▼ 0,3
Pháp	402	264	▼ 12,6	▼ 11,6	▲ 40,1	▲ 21,3	3.098	2.178	▲ 32,1	▲ 16,9
Senegal	648	259	▲ 140,0	▲ 186,6	▼ 98,3	▼ 97,7	2.589	1.083	▼ 97,9	▼ 97,1
Tanzania	1.080	761	▼ 2,5	▲ 12,4			2.318	1.519	▼ 28,7	▼ 28,5
Ukraine			▼ 100,0	▼ 100,0	▼ 100,0	▼ 100,0	1.690	1.080	▲ 181,7	▲ 152,4
Thổ Nhĩ Kỳ	102	80	▼ 71,7	▼ 62,7	▲ 54,5	▲ 58,3	1.389	856	▼ 86,9	▼ 86,8
Tây Ban Nha	239	173	▲ 22,6	▲ 11,1	▼ 1,6	▼ 1,5	1.367	971	▼ 23,5	▼ 24,0
Angola	144	74	▲ 50,0	▲ 55,0	▲ 45,5	▲ 70,3	810	381	▲ 16,5	▲ 0,9
Chile	64	49	▲ 10,3	▲ 4,8	▼ 20,0	▼ 26,4	431	3.404	▼ 87,0	▲ 63,8
Bangladesh	184	125			▲ 132,9	▲ 115,2	392	271	▼ 99,6	▼ 99,5
Bỉ	48	46	▼ 52,5	▼ 50,5			296	270	▲ 448,1	▲ 502,9
Brunei					▼ 100,0	▼ 100,0	144	107	▲ 118,2	▲ 59,2
Khác	56.616	33.124	▼ 1,5	▲ 3,5	▲ 41,3	▲ 29,2	458.243	257.700	▲ 9,9	▼ 0,3

3 Diễn biến giá

Giá xuất khẩu gạo bình quân của Việt Nam trong tháng 7 đạt 511 USD/tấn, tăng 2,8% so với tháng 6 và cao hơn 5,8% so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, tính chung 7 tháng đầu năm, giá bình quân xuất khẩu gạo chỉ đạt 477 USD/tấn, giảm 7% so với cùng kỳ năm 2025. Diễn biến này cho thấy giá gạo Việt Nam đang có dấu hiệu phục hồi, nhưng chưa đủ để bù đắp mức giảm đã ghi nhận trong những tháng đầu năm (**Biểu đồ 4**).

Trên thị trường nội địa, giá lúa gạo tiếp tục xu hướng tăng. Tính đến cuối tháng 7, giá lúa thơm tại ruộng đạt 6.757 đồng/kg, tăng 443 đồng/kg so với tháng trước và tăng tới 1.064 đồng/kg (tương ứng 18,7%) so với đầu năm. Tương tự, giá lúa thường tại ruộng tăng 400 đồng/kg so với tháng trước và tăng 996 đồng/kg (18,6%) so với cuối năm 2025, lên 6.346 đồng/kg (**Bảng 3**). ■

Biểu đồ 4: Diễn biến giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng năm 2024-2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



Bảng 3: Diễn biến giá lúa tại An Giang tính đến cuối tháng 7/2026

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

Chủng loại	Tại ngày 30/7/2026	So sánh tăng/giảm					
		So với 1 tháng trước		So với cuối năm 2025		So với cùng kỳ năm 2025	
	đồng/kg	%	đồng/kg	%	đồng/kg	%	đồng/kg
Lúa thơm tại ruộng	6.757	▲ 7,0	▲ 443	▲ 18,7	▲ 1.064	▲ 1,8	▲ 121
Lúa thường tại ruộng	6.346	▲ 6,7	▲ 400	▲ 18,6	▲ 996	▲ 11,5	▲ 653
Lúa thường tại kho	7.908	▲ 6,2	▲ 460	▲ 21,3	▲ 1.391	▲ 10,1	▲ 725
Lứt loại 1	10.313	▲ 3,4	▲ 338	▲ 24,5	▲ 2.030	▲ 6,2	▲ 598
Xát trắng loại 1	11.585	▲ 0,5	▲ 55	▲ 22,7	▲ 2.145	▲ 1,9	▲ 218
5% tấm	11.193	▲ 4,7	▲ 507	▲ 23,1	▲ 2.100	▲ 12,0	▲ 1.200
15% tấm	10.979	▲ 6,0	▲ 622	▲ 24,1	▲ 2.129	▲ 13,3	▲ 1.293
25% tấm	10.650	▲ 6,5	▲ 650	▲ 25,7	▲ 2.179	▲ 15,5	▲ 1.429
Tấm 1/2	8.471	▲ 8,3	▲ 650	▲ 11,9	▲ 903	▲ 10,8	▲ 828
Cám xát/lau	7.886	▲ 1,5	▲ 115	▲ 20,4	▲ 1.336	▲ 11,0	▲ 779

Phần III: DỰ BÁO



Theo Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, sản lượng lúa năm 2026 dự kiến đạt khoảng 43 - 44 triệu tấn, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, dự trữ và xuất khẩu khoảng 7 - 7,5 triệu tấn gạo. Sau khi đã xuất khẩu khoảng 5,5 triệu tấn trong 7 tháng, lượng hàng dành cho những tháng cuối năm chỉ còn khoảng 1,5-2 triệu tấn. Con số này cho thấy Việt Nam không còn nhiều gạo để bán khi giá thị trường đang xu hướng tăng.

Thời gian qua, chi phí vật tư đầu vào, đặc biệt là phân bón tăng cao khiến nhiều nông dân không mặn mà với việc tái đầu tư sản xuất. Do vậy, năng suất lúa ở nhiều nơi có xu hướng giảm và sản lượng dự báo thấp trong vụ Hè Thu và Đông Xuân sắp tới.

Tuy nhiên, thị trường chủ lực của ngành gạo Việt Nam là Philippines liên tục thay đổi chính sách làm ảnh hưởng nhiều đến diễn biến giá cũng như xuất khẩu gạo của Việt Nam. Nếu như 4 tháng cuối năm 2025 nước này tạm ngưng nhập khẩu khiến giá gạo lao dốc thì đến đầu tháng 7/2026, Philippines lại tạm ngưng cấp phép nhập khẩu gạo 5% tấm, chỉ cho phép nhập khẩu gạo 25% tấm.

Tại hội nghị sơ kết hoạt động xuất khẩu gạo và định hướng hoạt động những tháng cuối năm của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), VFA cho biết để đảm bảo lợi ích chính đáng cho người trồng lúa, các doanh nghiệp đã thống nhất đảm bảo giá sàn thu mua lúa thường cho nông dân trên mức 7.000 đồng/kg. Đồng thời, cũng thống nhất giá sàn xuất khẩu là 500 USD/tấn - mức giá xuất khẩu hiện nay của các doanh nghiệp. Thỏa thuận giá sàn xuất khẩu này được đưa ra vì hiện nay đang vào vụ thu hoạch lúa Hè Thu, nguồn cung tăng nhẹ, vì vậy, các nhà nhập khẩu có xu hướng ép giá doanh nghiệp Việt Nam.

VFA tin tưởng tuân thủ giá sàn xuất khẩu và giá sàn mua lúa để đảm bảo lợi ích chính đáng của nông dân và doanh nghiệp Việt Nam tránh bị đối tác nước ngoài thao túng tâm lý. Với mức giá sàn này, nông dân mới có lãi từ đó duy trì động lực sản xuất nhằm ổn định an ninh lương thực về lâu dài, đặc biệt trong bối cảnh El Nino và biến đổi khí hậu hiện nay. ■

Phần IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Số liệu tổng hợp được cho thấy, kết quả kinh doanh của phần lớn doanh nghiệp gạo niêm yết trên sàn chứng khoán không mấy khả quan, khi doanh thu và lợi nhuận đều chịu nhiều áp lực.



TRUNG AN®

CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (Mã: TAR):

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An ghi nhận hơn 94,2 tỷ đồng

doanh thu trong quý II/2026, thấp hơn rất nhiều so với mức hơn 915,7 tỷ đồng của cùng kỳ năm trước.

Kết quả này kéo lợi nhuận sau thuế quý II/2026 xuống mức âm gần 26 tỷ đồng. Cùng kỳ năm 2025, doanh nghiệp cũng thua lỗ nhưng mức lỗ thấp hơn với 7,3 tỷ đồng.

Bức tranh tài chính của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An còn đáng chú ý ở cơ cấu tài sản và nguồn vốn. Tại thời điểm cuối quý II/2026, tổng tài sản của doanh nghiệp ở mức hơn 2.379 tỷ đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn hơn 1.836 tỷ đồng và các khoản phải thu ngắn hạn lên tới hơn 1.736 tỷ đồng.

Ở phía nguồn vốn, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An có hơn 1.235 tỷ đồng nợ phải trả, tương đương hơn 51% tổng tài sản. Phần lớn là nợ ngắn hạn, với hơn

1.234 tỷ đồng. Đáng chú ý, khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn vượt 1.145 tỷ đồng.

Kết quả trong nửa đầu năm, doanh thu thuần của công ty đạt 604,03 tỷ đồng, giảm 51,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Kéo theo đó, lợi nhuận sau thuế âm 24,046 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ 22,45 tỷ đồng. Như vậy, doanh nghiệp vừa ghi nhận doanh thu giảm mạnh vừa gia tăng mức thua lỗ so với cùng kỳ.

Trong một diễn biến đáng chú ý, ngày 6/8/2026, Thuế TP. Cần Thơ ban hành Thông báo số 26850/TB-CTH-KDT về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với bà Nguyễn Thị Nhẫn, người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, do doanh nghiệp đang nợ thuế.

Tính đến ngày 6/8/2026, số tiền thuế Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An còn nợ hơn 6,6 tỷ đồng.

VINASEED® CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

(Vinaseed - HOSE: NSC): Báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2026 cho thấy, doanh thu thuần của công ty đạt 502,6 tỷ đồng, giảm 24,8% so với mức 668 tỷ đồng cùng kỳ năm 2025.

Lợi nhuận sau thuế quý II đạt 44,2 tỷ đồng, giảm 30,4% so với mức 63,5 tỷ đồng của quý II/2025. Trong đó lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt gần 42 tỷ đồng giảm khoảng 31%.

Lũy kế 6 tháng đầu năm Vinaseed ghi nhận 865,5 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 16,5% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 85,2 tỷ đồng giảm 15,7%. Trong đó, lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 83,2 tỷ đồng, giảm từ 97,7 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông không kiểm soát đạt 2 tỷ đồng, thấp hơn mức 3,4 tỷ đồng cùng kỳ.

Kế hoạch năm 2026 của Vinaseed đặt mục tiêu tài chính gồm doanh thu 2.850 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 315 tỷ đồng. Như vậy, sau 6 tháng, doanh nghiệp thực hiện 30,4% kế hoạch doanh thu và 33,3% mục tiêu lợi nhuận cả năm.



CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang (Mã: KGM):

Trong quý II, KGM ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.474 tỷ đồng, giảm 24% so với cùng kỳ năm trước. Trừ các chi phí, lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp còn 4,8 tỷ đồng giảm 33,5% so với cùng kỳ.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, Xuất nhập khẩu Kiên Giang đạt 2.102 tỷ đồng doanh thu giảm 36,6%. Lợi nhuận sau thuế đạt 9,3 tỷ đồng, thấp hơn 14,2% so với mức 10,8 tỷ đồng cùng kỳ năm 2025.

Theo lý giải từ doanh nghiệp, nguyên nhân giảm lợi nhuận so cùng kỳ chủ yếu do ảnh hưởng chiến tranh Mỹ - Iran dẫn đến chi phí bán hàng xuất khẩu như cước tàu, vận chuyển, bao bì, logistic đều tăng mạnh so cùng kỳ.



CTCP Tập đoàn Lộc Trời (Mã:

LTG): Sở Giao dịch Chứng

khoán Hà Nội (HNX) thông báo sẽ hủy đăng ký giao dịch đối với

100.741.465 triệu cổ phiếu LTG, có tổng giá trị theo mệnh giá hơn 1.007 tỷ đồng. Ngày hủy đăng ký giao dịch là 25/8/2026. Trước đó, ngày 24/8 sẽ là phiên giao dịch cuối cùng của cổ phiếu LTG trên hệ thống UPCOM.

Theo HNX, lý do hủy đăng ký giao dịch là Tập đoàn Lộc Trời hủy tư cách công ty đại chúng theo Công văn số 7591/UBCK-GSĐC ngày 11/8/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Động thái này diễn ra sau một thời gian Lộc Trời liên tục chậm công bố các báo cáo tài chính. Ngày 2/7, Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã xử phạt doanh nghiệp 85 triệu đồng do vi phạm quy định về công bố thông tin. Theo quyết định xử phạt, Lộc Trời chậm công bố từ 15 ngày trở lên đối với nhiều tài liệu bắt buộc bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Các tài liệu gồm báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý III, quý IV/2025, quý I/2026; báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét; báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và báo cáo thường niên năm 2025.

Trước đó, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) quyết định đình chỉ giao dịch cổ phiếu LTG từ ngày 26/6 do Lộc Trời chưa công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 theo quy định.

Đến ngày 31/7/2026, Lộc Trời đã có văn bản gửi UBCKNN và HNX xin gia hạn thời gian công bố BCTC quý II/2026. LTG cho biết, do gặp phải sự kiện bất khả kháng dẫn đến chưa thể công bố BCTC quý II/2026 đúng thời hạn. Trong đó, do ảnh hưởng từ sự kiện khủng hoảng tài chính năm 2024 kéo dài đến nay, Lộc Trời vẫn đang tìm biện pháp khắc phục để khôi phục lại hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đồng thời, công ty có sự biến động lớn về nhân sự, thay đổi nhiều nhân sự chủ chốt dẫn đến khó khăn trong việc tập hợp số liệu, tài liệu phục vụ cho báo cáo tài chính.

Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán mới là Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY cho năm tài chính 2024, công ty cam kết sớm công bố báo cáo ngay sau khi hoàn thành. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương	Tổng cục Hải quan Trung Quốc
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)	Bộ Thương Mại Ấn Độ
Bộ Nông nghiệp & Môi trường	Reuters
Cục Hải quan Việt Nam	Báo Thanh Niên
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)	Vietstock
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)	

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường lúa gạo tháng 7/2026” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 4/2026
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 5/2026
- Báo cáo thị trường lúa gạo quý II/2026

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp** Thiết kế: **Alex Chu**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP